

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-PT
Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Đặng Văn M, sinh năm 1990 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 17/10/2022. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/6/2022, chị Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS) 18H1-676.64 đến quán “Phương Hiện” ở tổ dân phố số 2 thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để làm tóc. Tại đây, chị M gặp Nguyễn Thị T từng là giáo viên chủ nhiệm con chị M. Thu hỏi mượn xe mô tô BKS 18H1-676.64 của chị M, hứa trả lại xe sau 15 phút. Thu điều khiển xe đến cửa hàng sách thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu lấy sách cho học sinh, đưa về nhà ở tại xóm 10, xã H, huyện H để cất. Khi Thu vừa về nhà thì có người gọi điện đòi tiền nợ. Do không có tiền trả nợ, bị chủ nợ đe dọa, Thu đem chiếc xe mô tô của chị M đến gặp anh Nguyễn Văn Điệp là chủ cửa hàng mua bán xe mô tô “Điệp Trang”, cầm cố chiếc xe cùng 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị M cho anh Điệp lấy số tiền 13.000.000 đồng. Đồng thời, Thu ký vào tờ giấy mua bán xe và thỏa thuận với anh Điệp, nếu hết thời hạn theo thỏa thuận Thu không quay lại trả tiền, lấy xe thì anh Điệp được quyền bán chiếc xe trên. Số tiền 13.000.000 đồng, Thu đã trả khoản nợ vay qua mạng xã hội, không rõ tên tuổi địa chỉ của chủ nợ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, không thấy T trả xe, chị M gọi điện cho T nhưng Thu nói “Đi xe ôm về đi, tôi đang đi lấy tiền”. Chị M nhiều lần tìm gặp và liên lạc với Thu nhưng không liên lạc được nên ngày 16/6/2022, chị Nguyễn Thị M làm đơn trình báo. Quá trình điều tra xác định, do Thu để quá thời hạn thỏa thuận lấy xe nên anh Điệp đã bán cho một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 14.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm xe nhưng đến nay không có kết quả.

Tại Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG ngày 12/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18H1-676.64 trị giá 16.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2022/HS-ST ngày 22-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 03/01/2023, Nguyễn Thị T làm đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị xét xử với tội danh là đúng nhưng hình phạt quá nặng; bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi phạm tội, bị cáo đang mang thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo chơi bời không chịu làm ăn, bản thân bị cáo đang nuôi bốn con nhỏ. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương và hứa không bao giờ vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 17 giờ ngày 06/6/2022 tại quán cắt tóc “Phương Hiên” thuộc Tổ dân phố số 2, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu. Nguyễn Thị T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 18 H1-676.64 trị giá 16.000.000đ của chị Nguyễn Thị M để đi lấy sách. Sau đó, Thu nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem xe của chị M cầm cố cho anh Nguyễn Văn Điệp ở xã Hải Chính lấy 13.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo với lý do: Bị cáo bị xét xử với tội danh là đúng nhưng hình phạt quá nặng; bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi phạm tội, bị cáo đang mang thai, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo chơi bời không chịu làm ăn, bản thân bị cáo đang nuôi bốn con nhỏ. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương và hứa không bao giờ vi phạm pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang mang thai con thứ 4; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 01 và khoản 02 Điều 51 BLHS. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX quyết định sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA-VKSND-TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Anh Tuấn